TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2018/HC-PT Ngày 08 - 01 - 2018 V/v khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Lệ Hường;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Châm;

Bà Lương Thị Hồng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Chu Thị Phương Thảo - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nông Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 03/2017/TLPT-HC ngày 04 tháng 10 năm 2017 về khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2017/HC-ST ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2017/QĐ-PT ngày 03 tháng 11 năm 2017 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 82/TB-TA ngày 14 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Anh Vũ Đình T, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 28, đường C, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn - Có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Hoàng Thị K, Luật sư Văn phòng Luật sư K, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn - Có mặt

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Tuấn M, Phó Chủ tịch UBND thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (theo Quyết định ủy quyền số 1809/QĐ-UBND ngày 21/6/2016 của Chủ tịch UBND thành phố L) - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Hoàng Minh T, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 28, đường C, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn - Vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của chị Hoàng Minh Thịnh: Anh Vũ Đình T, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 28, đường C, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (theo Giấy ủy quyền lập ngày 18/3/2016 tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Lạng Sơn) - Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Chủ tịch UBND thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, là người bị kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Vũ Đình T có quyền sử dụng đất và nhà ở tại số 81, đường H, phường C, thành phố L, bị ảnh hưởng bởi dự án Công viên bờ sông K. Ngày 08/9/2011, UBND thành phố L có Thông báo số 127/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Công viên bờ sông K, thành phố L (giai đoạn 2).

Ngày 20/6/2012, tổ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã tiến hành thống kê, kiểm đếm khối lượng bồi thường, hỗ trợ về đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, hoa mầu khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ anh Vũ Đình T. Tại biên bản kiểm đếm thể hiện ngôi nhà 3 tầng của anh Vũ Đình T có 06 phòng có hạng mục sàn gỗ, tổng diện tích sàn gỗ là 174,56m^2, trong đó 03 phòng *"sàn gỗ dổi"* và 03 phòng *"sàn gỗ nghiến"*. Tại Tờ trình số 33/TTr-HĐBT ngày 23/01/2014, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành phố L đã đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Công viên bờ sông K (giai đoạn 2) đợt 3, trong đó hạng mục sàn gỗ của gia đình anh Vũ Đình T đã được tính giá trị bồi thường.

Ngày 18/02/2014, Phòng Quản lý Đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phát triển Quỹ đất và đại diện UBND phường C đã tiến hành lập biên bản kiểm tra hiện trạng nhà cửa, vật kiến trúc của gia đình anh Vũ Đình T. Tại biên bản thể hiện trong ngôi nhà số 81, đường H không có sàn gỗ tại các phòng trong nhà;

Ngày 21/02/2014, UBND thành phố L ban hành Công văn số 159/UBND-VP, giao Phòng Quản lý Đô thị phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra lại các công trình, vật kiến trúc của các hộ gia đình bị ảnh hưởng dự án, tính toán lại phương án bồi thường, hỗ trợ công trình, vật kiến trúc của hộ anh Vũ Đình T. Ngày 26/02/2014, Phòng Quản lý Đô thị và cơ quan liên quan đã tiến hành kiểm tra hiện trạng tại nhà số 81, đường H, phường C. Biên bản kiểm tra hiện trạng thể hiện tại các phòng trong nhà không có sàn gỗ như đã thể hiện tại biên bản kiểm đếm ngày 20/6/2012. Do đó, UBND thành phố L không thực hiện việc bồi thường hạng mục sàn gỗ cho anh Vũ Đình T. Ngày 23/3/2015, anh Vũ Đình T

gửi đơn khiếu nại tới Chủ tịch UBND thành phố L, trong đó có nội dung yêu cầu được bồi thường hạng mục sàn gỗ theo biên bản kiểm đếm ngày 20/6/2012.

Trên cơ sở kết quả thẩm tra, xác minh đơn khiếu nại của anh Vũ Đình T do Thanh tra thành phố L thực hiện và kết quả đối thoại trong quá trình giải quyết khiếu nại, ngày 31/8/2015, Chủ tịch UBND thành phố L đã ban hành Quyết định số 2318/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của anh Vũ Đình T, trong đó, liên quan đến hạng mục sàn gỗ, Chủ tịch UBND thành phố L xác định anh Vũ Đình T tạo lập sàn gỗ sau khi có thông báo thu hồi đất; căn cứ khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai năm 2013; bác yêu cầu của anh Vũ Đình T về bồi thường hạng mục sàn gỗ theo biên bản ngày 20/6/2012.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại nói trên, ngày 02/12/2015, anh Vũ Đình T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân (TAND) thành phố L, yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của Chủ tịch UBND thành phố L về nội dung bác yêu cầu bồi thường hạng mục sàn gỗ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2017/HC-ST ngày 16/8/2017 của TAND thành phố L đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 159, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Luật Tố tụng hành chính; căn cứ khoản 1 Điều 34 Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Đình T. Hủy một phần Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của Chủ tịch UBND thành phố L đối với nội dung *"Bác yêu cầu bồi thường hạng mục sàn gỗ của gia đình anh Vũ Đình T đã được kiểm đếm tại biên bản ngày 20/6/2012"*;

Buộc UBND thành phố L thực hiện việc bồi thường hạng mục sàn gỗ cho hộ anh Vũ Đình T theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/8/2017, Chủ tịch UBND thành phố L kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2017/HC-ST ngày 16/8/2017 của TAND thành phố L, với nội dung cụ thể như sau:

1. Về tố tụng: Trong vụ án, người khởi kiện yêu cầu hủy một phần quyết định giải quyết khiếu nại, nhưng phần quyết định của Bản án sơ thẩm tuyên *"Buộc UBND thành phố thực hiện việc bồi thường hạng mục sàn gỗ cho hộ anh Vũ Đình T theo quy định của pháp luật"* là vi phạm tố tụng, vượt quá thẩm quyền của Hội đồng xét xử quy định tại điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; trường hợp TAND thành phố L xác định đối tượng khởi kiện là hành vi hành chính của UBND thành phố L về việc không bồi thường hạng mục sàn gỗ thì TAND thành phố L đã xác định thiếu người bị kiện là UBND thành phố L;

Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

2. Về nội dung: Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy một phần quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố L là chưa đủ cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện giữ nguyên nội dung kháng cáo. Người đại diện hợp pháp của người bị kiện xác định, Chủ tịch UBND thành phố L căn cứ khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai năm 2013 để bác khiếu nại của anh Vũ Đình T về nội dung yêu cầu bồi thường hạng mục sàn gỗ. Ngoài ra, trong đơn kháng cáo, Chủ tịch UBND thành phố L bổ sung thêm căn cứ không chấp nhận nội dung yêu cầu bồi thường hạng mục sàn gỗ của anh Vũ Đình T, đó là gia đình anh Vũ Đình T không bị thiệt hại về tài sản là sàn gỗ khi Nhà nước thu hồi đất. Tuy nhiên, quá trình giải quyết khiếu nại và tại Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của Chủ tịch UBND thành phố chưa đề cập căn cứ này.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần Bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Đình T; hủy một phần Bản án sơ thẩm về nội dung *"Buộc UBND thành phố thực hiện việc bồi thường hạng mục sàn gỗ cho hộ anh Vũ Đình T theo quy định của pháp luật"*.

Anh Vũ Đình T xác định gia đình anh tạo lập sàn gỗ vào khoảng năm 2009 - 2010, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh thời điểm tạo lập vì việc mua gỗ và thuê thợ thi công đều trên cơ sở thỏa thuận miệng. Anh Vũ Đình T cũng xác nhận, sau khi kiểm đếm ngày 20/6/2012, đến khoảng đầu năm 2014, trước khi UBND thành phố L tiến hành kiểm tra lại hiện trạng tài sản của gia đình, anh Vũ Đình T đã tháo dỡ toàn bộ phần sàn gỗ, trong đó anh Vũ Đình T đã chuyển nhượng một phần khoảng 10m^2; một phần sàn gỗ tầng 1, chiếm khoảng 10% diện tích sàn gỗ của các phòng ở tầng 1 đã bị ngấm nước, hư hỏng từ trước khi kiểm đếm lần đầu; một phần sàn gỗ bị hư hỏng trong quá trình tháo dỡ. Phần sàn gỗ anh Vũ Đình T tháo dỡ và sử dụng được chiếm khoảng 2/3 tổng diện tích sàn gỗ đã kiểm đếm; phần hư hỏng chiếm khoảng 1/3.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Vũ Đình T không nhất trí với yêu cầu kháng cáo của Chủ tịch UBND thành phố L và cho rằng việc kiểm đếm tài sản của gia đình anh Vũ Đình T, thể hiện tại biên bản ngày 20/6/2012 là khách quan, đã được thành viên tổ kiểm đếm xác nhận nên gia đình anh Vũ Đình T phải được bồi thường hạng mục sàn gỗ theo quy định. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Đình T, hủy một phần quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố L và buộc UBND thành phố L thực hiện việc bồi thường cho anh Vũ Đình T đối với hạng mục sàn gỗ là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp

luật tố tụng về trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết vụ án; việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng được thực hiện đúng quy định; các đương sự chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung kháng cáo của người kháng cáo:

Nội dung kháng cáo về tố tụng: Chủ tịch UBND thành phố L cho rằng TAND thành phố L xác định thiếu người tham gia tố tụng là UBND thành phố L, và vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Tuy nhiên, theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng quá trình xử lý đơn khởi kiện và thụ lý vụ án, trên cơ sở yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của Chủ tịch UBND thành phố L, TAND thành phố L đã xác định người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố L là đúng quy định.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử, mặc dù vụ án được thụ lý ngày 07/01/2016, đến ngày 16/8/2017 mới xét xử sơ thẩm, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, TAND thành phố L đã có quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án, quyết định tiếp tục giải quyết vụ án. Theo quy định tại khoản 4 Điều 130 của Luật Tố tụng hành chính, trường hợp có quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án thì thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án được tính lại kể từ ngày quyết định tiếp tục giải quyết vụ án có hiệu lực pháp luật. Do đó, thời hạn giải quyết vụ án là đúng quy định.

Nội dung kháng cáo về nội dung Bản án sơ thẩm: Biên bản kiểm đếm ngày 20/6/2012 thể hiện cả 03 tầng nhà của anh Vũ Đình T đều có sàn gỗ. Chủ tịch UBND thành phố L cho rằng anh Vũ Đình T tạo lập sàn gỗ sau khi có thông báo thu hồi đất, nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Quá trình giải quyết vụ án, thành viên tổ kiểm đếm đã tham gia kiểm đếm công trình, vật kiến trúc tại nhà anh Vũ Đình T ngày 20/6/2012 đều xác định có hạng mục sàn gỗ tại 03 tầng nhà của anh Vũ Đình T. Do đó, nội dung kháng cáo của Chủ tịch UBND thành phố đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Đình T là không có cơ sở để xem xét.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, anh Vũ Đình T khai khoảng tháng 01 năm 2014, anh Vũ Đình T đã tháo dỡ sàn gỗ trước khi UBND thành phố L tổ chức kiểm tra lại hiện trạng, và anh Vũ Đình T đã tận thu được khoảng 2/3 số gỗ, phần còn lại bị hư hỏng trong quá trình tháo dỡ. Quá trình giải quyết khiếu nại, Chủ tịch UBND thành phố chưa xem xét trường hợp trên anh Vũ Đình T được bồi thường hạng mục sàn gỗ hay hỗ trợ di chuyển sàn gỗ theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 74/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính; chấp nhận một phần kháng cáo của Chủ tịch UBND thành phố L, xử sửa lời tuyên về nội dung *"Buộc UBND thành phố thực hiện bồi thường hạng mục*

sàn gỗ cho anh Vũ Đình T" bằng nội dung buộc Chủ tịch UBND thành phố L giải quyết lại khiếu nại của anh Vũ Đình T về yêu cầu bồi thường hạng mục sàn gỗ; giữ nguyên các nội dung khác của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của người bị kiện về các nội dung liên quan đến thủ tục tố tụng thấy rằng, tại đơn khởi kiện, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản đối thoại, anh Vũ Đình T đều xác định yêu cầu khởi kiện là hủy một phần Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của Chủ tịch UBND thành phố L về nội dung bác yêu cầu bồi thường hạng mục sàn gỗ. Hành vi của UBND thành phố L về việc không thực hiện thủ tục bồi thường đã được xem xét, giải quyết bằng quyết định giải quyết khiếu nại. Do đó, TAND thành phố L xác định đối tượng khởi kiện là Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 và xác định người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố L là đúng quy định tại Điều 30, khoản 9 Điều 3 của Luật Tố tụng hành chính. Do đó, kháng cáo của người bị kiện về việc TAND thành phố L xác định không đúng đối tượng khởi kiện, người bị kiện là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2] Về thời hạn giải quyết vụ án: TAND thành phố L thụ lý vụ án ngày 07/01/2016, đến ngày 16/8/2017 xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên, trong quá trình tiến hành tố tụng, do có căn cứ, nên TAND thành phố L đã ban hành quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án hai lần. Theo quy định tại khoản 4 Điều 130 của Luật Tố tụng hành chính, trường hợp có quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án thì thời hạn chuẩn bị xét xử được tính lại kể từ ngày quyết định tiếp tục giải quyết vụ án có hiệu lực pháp luật. Do đó, kháng cáo của người bị kiện về nội dung Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo về nội dung đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Đình T, thấy rằng, quá trình giải quyết khiếu nại của anh Vũ Đình T, Chủ tịch UBND thành phố L xác định anh Vũ Đình T tạo lập sàn gỗ sau khi có thông báo thu hồi đất nên đã căn cứ khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai năm 2013 để bác khiếu nại của anh Vũ Đình T. Tuy nhiên, hồ sơ giải quyết khiếu nại không có tài liệu xác định thời điểm anh Vũ Đình T tạo lập sàn gỗ. Do đó, Chủ tịch UBND thành phố L căn cứ khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai năm 2013, không chấp nhận khiếu nại của anh Vũ Đình T là không có cơ sở vững chắc.

[4] Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị kiện xác định, ngoài căn cứ khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai năm 2013, Chủ tịch UBND thành phố L còn xác định anh Vũ Đình T không bị thiệt hại về tài sản là sàn gỗ khi Nhà nước thu hồi đất. Đây là căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Đất đai năm 2013, nhưng chưa được xem xét trong quá trình giải quyết khiếu nại. Như vậy, căn cứ giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố L chưa được xem xét một cách đầy đủ, đúng quy định. Cấp sơ

thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Đình T, hủy một phần Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của Chủ tịch UBND thành phố L liên quan đến hạng mục sàn gỗ là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của người bị kiện đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Đình T là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Đối tượng khởi kiện trong vụ án là Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch UBND thành phố L, về việc giải quyết khiếu nại của anh Vũ Đình T, nhưng Bản án sơ thẩm tuyên *"Buộc UBND thành phố thực hiện việc bồi thường hạng mục sàn gỗ..."* là không phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, sửa lời tuyên, buộc Chủ tịch UBND thành phố L giải quyết lại khiếu nại của anh Vũ Đình T về nội dung liên quan đến hạng mục sàn gỗ.

[6] Tại phiên tòa, anh Vũ Đình T xác định khoảng tháng 01 năm 2014, trước khi UBND thành phố L yêu cầu các cơ quan tham mưu thẩm tra hiện trạng tài sản, anh Vũ Đình T đã tháo dỡ sàn gỗ, trong đó anh Vũ Đình T đã tận dụng sử dụng được khoảng 2/3 tổng diện tích sàn gỗ, 1/3 còn lại bị hư hỏng trong quá trình tháo dỡ và hư hỏng do bị ngấm nước từ trước thời điểm kiểm đếm ngày 20/6/2012. Toàn bộ nội dung này chưa được Chủ tịch UBND thành phố L xác minh, xem xét trong quá trình giải quyết khiếu nại. Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, trường hợp chủ sở hữu tài sản hợp pháp gắn liền với đất bị thiệt hại do Nhà nước thu hồi đất thì được bồi thường, trường hợp không bị thiệt hại thì có thể được xem xét, hỗ trợ di chuyển. Do đó, Chủ tịch UBND thành phố L cần xem xét các nội dung trên trong quá trình giải quyết lại khiếu nại của anh Vũ Đình T.

[7] Về án phí: Cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, do đó, Chủ tịch UBND thành phố L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 241, khoản 2 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính;

1. Sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2017/HC-ST ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Đình T; hủy một phần Quyết định số 2318/Đ-UBND ngày 31/8/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L, phần bác nội dung khiếu nại của anh Vũ Đình T về *"yêu cầu bồi thường hạng mục sàn gỗ của gia đình đã được kiểm đếm tại biên bản ngày 20/6/2012*".

Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L giải quyết lại đơn khiếu nại đề ngày 23/3/2015 của anh Vũ Đình T đối với nội dung yêu cầu bồi thường hạng mục sàn gỗ đã được kiểm đếm theo biên bản ngày 20/6/2012.

2. Án phí phúc thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 03106 ngày 07/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND thành phố L;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn;
- UBND tỉnh Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Lệ Hường